



Thứ tư, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/7/2018		•	
Tuần 9/7-13/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên điều chỉnh.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+1.32 điểm); PVT (+0.05 điểm); FRT (+0.04 điểm); VHC (+0.04 điểm); NVL (+0.03 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-2.28 điểm); CTG (-1.8 điểm); BID (-1.76 điểm); GAS (-1.4 điểm); VHM (-1.16 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch không sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2949.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 15.07 điểm. Thị trường có 50 mã tăng và 241 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 17.96 điểm, đóng cửa tại 893.16 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 3.1 điểm xuống 98.52 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 69.98 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã DXG (37.12 tỷ), GAS (20.01 tỷ) và DHG (19.05 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 24.83 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán được điều chỉnh trong phiên giao dịch hôm nay. Biến động của chỉ số VN-Index ở mức vừa phải, đóng cửa với mức giảm 17.96 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp dù được cải thiện hơn so với phiên hôm qua. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 69.98 tỷ VND. BSC nhận định trạng thái thị trường vẫn còn bị tác động từ tâm lý đầu tư tiêu cực do việc Mỹ áp thuế 10% lên 200 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, nhà đầu tư nên giao dịch thận trọng hơn.

Phân tích kỹ thuật:

VHC_Tạo nền giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX

893.16

Giá trị: 2949.6 tỷ

-17.96 (-1.97%)

Khối ngoại (ròng): 69.98 tỷ

HNX-INDEX

98.52

Giá trị: 531.55 tỷ

-3.1 (-3.05%)

Khối ngoại (ròng): 24.83 tỷ

UPCOM-INDEX

48.88

Giá trị: 203.7 tỷ

-0.67 (-1.35%)

Khối ngoại (ròng): 13.06 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	73.4	-1.01%
Giá vàng	1,250	-0.44%
Tỷ giá USD/VND	23,045	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,954	-0.42%
Tỷ giá JPY/VND	20,709	-0.17%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	37.1	SSI	24.9
GAS	20.0	BID	19.0
DHG	19.0	HPG	14.8
VRE	15.4	HDB	13.3
VNM	12.5	KDC	6.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Danh mục khuyến nghị

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

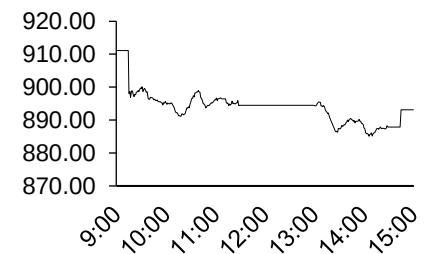
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
NVL	2.9	50.6	49	52	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
SHB	2.8	7.2	6	8	MUA	Giảm giá kéo dài
HNG	2.3	11.5	10	12	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	2.1	77.8	70	84	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CII	1.9	26.5	24	29	MUA	Tăng giá ngắn hạn
ART	1.7	11.8	7		MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	1.6	15.5	15	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PNJ	1.5	82.5	75	87	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DHG	1.4	99.0	98	107	MUA	Giảm giá kéo dài
FPT	1.4	39.2	39	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

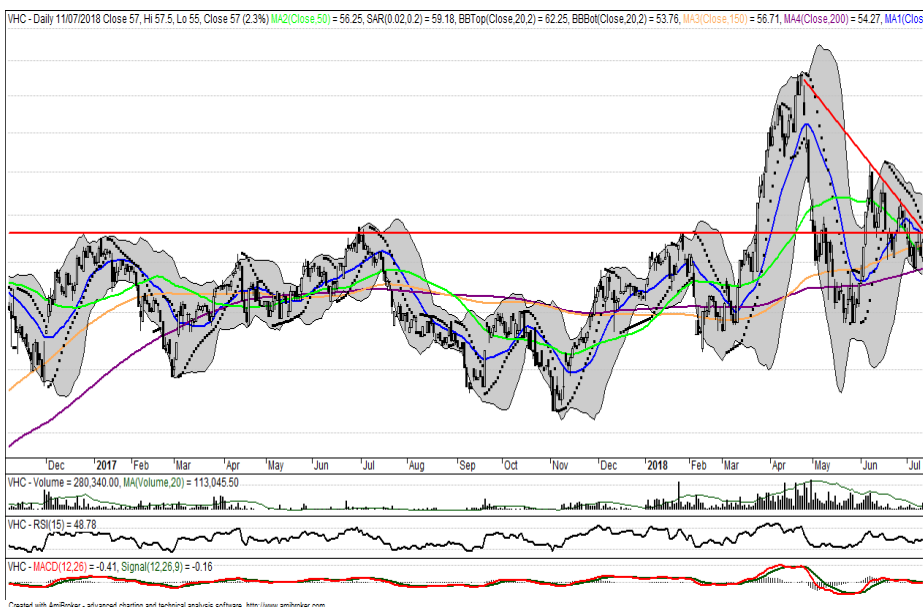
Phân tích kỹ thuật

VHC_Tạo nền giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 150% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: VHC đã hồi phục hình chữ V sau khi gây giảm mạnh cùng thị trường chung vào cuối tháng 4. Hiện tại, giá cổ phiếu VHC đang vận động ở trong vùng 56-57, dưới ngưỡng kháng cự mạnh là đường xu hướng từ đỉnh xuống và 3 đỉnh cũ từ đầu năm 2017 đến nay. Nếu VHC tiếp tục giữ được kênh giá 56-57 này, nhiều khả năng cổ phiếu này sẽ có sự bứt phá sớm sau khi thị trường kết thúc chu kỳ giảm trung hạn. BSC khuyến nghị theo dõi cổ phiếu này trong thời gian tới.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	871.0	-2.0%	-5.4%
VN30F1808	871.0	-2.0%	12.3%
VN30F1809	869.7	-2.3%	44.9%
VN30F1812	869.8	-2.4%	-3.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	105	1.5	1.6
NVL	51	0.2	0.1
SAB	220	0.0	0.0
VNM	167	0.0	0.0
KDC	33	-0.2	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	19	-6	-2.9
HPG	34	-3	-2.8
MWG	101	-4	-1.7
VJC	131	-2	-1.5
VCB	51	-4	-1.4

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	19.40	40.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	34.40	35.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	47.25	12.8%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	30.50	-17.0%	30.0	50.0
Trung bình					17.9%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.3	37.8%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.8	-3.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	31.9	-23.1%	38.3	47.0
Trung bình					3.9%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	101.0	-3.7%	0.6	1,437	2.2	7,866	12.8	4.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	82.5	-3.5%	0.9	589	1.5	4,872	16.9	4.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	71.5	-0.7%	1.5	2,208	0.5	2,371	30.2	3.4	25.4%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	28.8	0.0%	0.8	293	0.9	2,363	12.2	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.5	1.5%	1.1	14,693	3.8	1,932	54.1	9.4	8.2%	16.3%	
VRE	Bất động sản	35.7	-1.7%	1.1	2,990	1.6	791	45.1	2.6	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.6	0.2%	0.8	2,023	2.9	2,534	20.0	3.3	9.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	29.9	-2.4%	1.0	408	0.3	4,605	6.5	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	20.1	-4.7%	1.4	303	5.6	2,690	7.5	1.7	43.5%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	26.0	-6.0%	1.3	573	6.8	2,602	10.0	1.5	55.2%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	55.0	-1.8%	1.0	393	0.2	4,289	12.8	3.0	40.9%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	47.3	-7.0%	1.2	270	0.7	6,048	7.8	2.0	60.1%	28.3%	
FPT	Công nghệ	39.2	-3.0%	0.8	1,060	1.4	4,964	7.9	2.0	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	508	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	77.8	-2.8%	1.5	6,560	2.1	5,149	15.1	3.4	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	54.0	-1.8%	1.5	2,757	0.9	2,920	18.5	2.9	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.5	-2.5%	1.7	305	1.6	1,786	8.7	0.6	18.1%	7.5%	
BSR	Dầu khí	14.3	-5.3%	0.8	1,953	1.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	50.7%	23.0%
DHG	Dược	99.0	-1.9%	0.5	570	1.4	4,344	22.8	4.6	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.7	-4.0%	1.0	287	0.9	1,426	11.7	0.8	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.1	-1.5%	0.6	234	0.1	1,024	9.8	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	51.2	-3.6%	1.4	8,115	7.5	2,888	17.7	3.3	20.7%	19.6%	
BID	Ngân hàng	22.1	-6.6%	1.6	3,328	5.4	2,030	10.9	1.6	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	20.9	-6.5%	1.6	3,428	6.0	2,103	9.9	1.2	29.9%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	25.9	-6.8%	1.2	2,765	6.2	2,663	9.7	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.4	-5.8%	1.2	1,846	4.7	1,933	10.0	1.4	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	31.9	-5.9%	1.1	1,524	9.9	2,568	12.4	2.0	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	52.1	-5.4%	0.8	188	0.2	5,511	9.5	1.7	74.6%	18.3%	
NTP	Nhựa	42.0	-2.3%	0.5	165	0.1	4,922	8.5	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	18.2	-5.7%	1.4	577	0.1	286	63.6	1.1	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	34.4	-3.1%	0.9	3,219	10.7	3,975	8.7	2.1	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	9.8	-3.5%	1.3	165	1.0	2,353	4.1	0.7	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	167.0	0.0%	0.6	10,677	5.4	6,234	26.8	9.4	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	220.0	0.0%	0.8	6,215	0.8	7,227	30.4	9.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.0	-0.3%	1.1	3,434	3.1	3,448	21.5	5.2	28.8%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.0	-2.0%	0.8	327	0.7	1,050	14.3	1.2	7.3%	8.6%	
ACV	Vận tải	82.0	-3.5%	0.8	7,865	0.1	1,883	43.5	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	130.7	-2.1%	1.1	3,118	2.3	9,463	13.8	6.7	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	29.9	-1.0%	1.7	1,643	0.5	1,727	17.3	2.4	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	23.6	-1.5%	0.9	300	0.3	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.3	3.7%	0.8	190	0.2	1,670	9.2	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.3	0.4%	1.0	594	0.5	6,408	13.2	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.5	1.9%	0.9	326	2.2	1,354	12.2	1.2	23.2%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.0	0.0%	0.7	185	0.0	1,207	9.1	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	138.6	-2.4%	0.7	478	0.7	20,255	6.8	1.4	41.5%	22.0%	
VCG	Xây dựng	14.9	-4.5%	1.3	290	0.3	2,887	5.2	1.0	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.5	-0.8%	0.6	287	1.9	1,208	21.9	1.3	56.5%	6.1%	
POW	Điện	11.1	-4.3%	0.6	1,145	0.6	1,026	10.8	1.0	65.8%	9.1%	
NT2	Điện	30.2	-0.3%	0.6	383	0.5	2,646	11.4	1.7	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	104.50	1.46	1.32	840120.00
PVT	15.30	3.73	0.05	305490.00
FRT	73.00	2.82	0.05	44430.00
VHC	57.00	2.33	0.04	280340.00
NVL	50.60	0.20	0.03	1.30MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	51.20	-3.58	-2.28	3.31MLN
CTG	20.90	-6.49	-1.80	6.42MLN
BID	22.10	-6.55	-1.77	5.44MLN
GAS	77.80	-2.75	-1.41	616210.00
VHM	109.70	-1.17	-1.16	86370.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TMS	29.90	6.98	0.03	1120.00
RDP	12.30	6.96	0.01	50.00
AGF	3.43	6.85	0.00	2460.00
HVG	2.73	6.64	0.01	341770.00
SC5	32.20	6.45	0.01	4890.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BCE	5.21	-15.83	-0.01	46320.00
PIT	7.44	-7.00	0.00	9010.00
HCM	47.25	-6.99	-0.15	353110.00
HBC	20.00	-6.98	-0.10	1.67MLN
SAV	8.83	-6.95	0.00	2290.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	16.50	1.85	0.04	3.09MLN
DBC	25.30	1.61	0.02	89157.00
SJ1	21.00	9.38	0.02	1200.00
SGC	84.00	9.09	0.02	100.00
OCH	5.30	3.92	0.02	16500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.90	-5.90	-1.68	7.05MLN
SHB	7.20	-5.26	-0.45	8.83MLN
PVS	15.50	-2.52	-0.10	2.31MLN
VCG	14.90	-4.49	-0.08	625711.00
CEO	11.40	-6.56	-0.08	944106.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

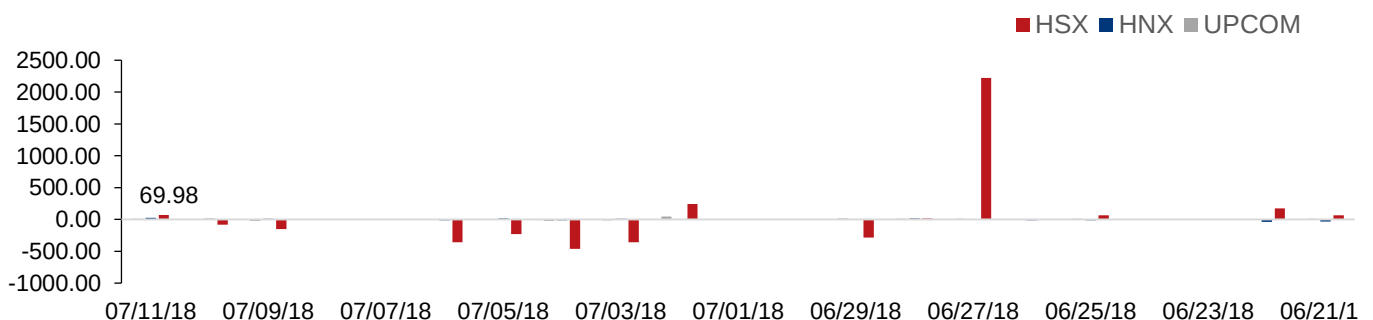
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BST	13.20	10.00	0.00	400.00
TV3	48.40	10.00	0.01	3000.00
SJ1	21.00	9.38	0.02	1200.00
CTC	4.70	9.30	0.00	500.00
VMS	10.60	9.28	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PDC	6.30	-10.00	0.00	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	12.9	293	44.0	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.2	2,646	11.4	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	920	15.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.2	206	146.3	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	31.9	2,568	12.4	2.0	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	31.8	5,102	6.2	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	13.7	930	14.7	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.3	1,670	9.2	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	34.4	3,975	8.7	2.1	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	20.1	2,690	7.5	1.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	9.8	2,478	4.0	0.7	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.0	5,535	5.2	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	39.2	4,964	7.9	2.0	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	51.2	2,888	17.7	3.3	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.5	1,786	8.7	0.6	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.4	1,933	10.0	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	138.6	20,255	6.8	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	160	30.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.0	18,721	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	82.5	4,872	16.9	4.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

